

DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG
(Kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Ký hiệu	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	XÃ THỤY HÙNG				13,06	
1	ĐTH30.01	Đường trục thôn Cầu Mèng đeng- Nà Pàn	Cầu Mèng Đeng	Nhà Ông. Mạ	0,31	
2	ĐTH30.02	Manh Dưới- đến nhà ông Hà Văn Chiến	Từ giếng nước	Nhà Ô. Chiến	0,25	
3	ĐTH30.03	Đường Trục thôn	Ngầm tràn Bản Pên	Nhà ông Việt	0,14	
4	ĐTH30.04	Thôn Đàng Van	ĐH11	Nhà Tinh	1,00	
5	ĐTH30.05	Thôn Đàng Van	ĐH11	Nhà Hải	0,45	
6	ĐTH30.06	Thôn Pác Cú	ĐH11	Nhà Mù	0,55	
7	ĐTH30.07	Thôn Bản Ánh	ĐT230	Nhà Bằng	1,13	
8	ĐTH30.08	Thôn Bản Cẩu	ĐH11	Trường Mầm Non	0,45	
9	ĐTH30.09	Thôn Pàn Phước	ĐH11	Dưới Nhà Cắm	1,00	
10	ĐTH30.10	Thôn Còn Bó	Đường Trục xã	Gốc đa bó	0,35	
11	ĐTH30.11	Thôn Pá Chí	Đường Trục xã	Nhà Điều	0,32	
12	ĐTH30.12	Thôn Khau Slung	ĐH11	Nhà Văn	0,70	
13	ĐTH30.13	Thôn Nà Vạc	ĐH11	Nhà Luyến	0,70	
14	ĐTH30.14	Đường BTXM Cổng trời - Còn Ngòà	Cổng trời	Thôn Còn Ngòà	0,80	
15	ĐTH30.15	Đường Đông Gieng, thôn Bản Mới	Ngã 3 Đông Gieng	Nhà ông Sơn	0,55	
16	ĐTH30.16	Đường Cò Luồng, thôn Pác Cáy	Suối Cò Luồng	Nhà ông Đức	0,50	
17	ĐTH30.17	Đường Slooc Măn, thôn Pác Cáy	Ngã 3 dốc Pác Cáy	Nhà ông Phòng	0,40	
18	ĐTH30.18	Đường Pác Tả - Cò Luồng, thôn Pác Cáy	Ngã 3 Pác Tả	Suối Cò Luồng	1,00	
19	ĐTH30.19	Đường Kéo Slét, Thôn Thâm Pằng	Pò Ăn Phủ	Nhà ông Mão	0,50	
20	ĐTH30.20	Đường Khuổi Thâm, thôn Cúc Lùng	Ngã 3 đường nhà ông Minh	Nhà ông Phún	0,50	
21	ĐTH30.21	Đường Pò Tọc, thôn Cúc Lùng	Đường ĐH18	Nhà ông Dịp	0,25	
22	ĐTH30.22	Đường thôn Nà So	Nhà văn hóa	Nhà ông Dũng	1,20	

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH*(Kèm theo Công văn số 2811 /UBND-KTCN ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh)*

STT	Ký hiệu	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
30	XÃ THUY HÙNG				13,06	
1	ĐTH30.01	Đường trục thôn Cầu Mèng đeng- Nà Pàn	Cầu Mèng Đeng	Nhà Ông. Mạ	0,31	
2	ĐTH30.02	Manh Dưới- đến nhà ông Hà Văn Chiến	Từ giếng nước	Nhà Ô. Chiến	0,25	
3	ĐTH30.03	Đường Trục thôn	Ngâm tràn Bản Pên	Nhà ông Việt	0,14	
4	ĐTH30.04	Thôn Đàng Van	ĐH11	Nhà Tinh	1,00	
5	ĐTH30.05	Thôn Đàng Van	ĐH11	Nhà Hải	0,45	
6	ĐTH30.06	Thôn Pác Cú	ĐH11	Nhà Mù	0,55	
7	ĐTH30.07	Thôn Bản Ánh	ĐT230	Nhà Bằng	1,13	
8	ĐTH30.08	Thôn Bản Cẩu	ĐH11	Trường Mầm Non	0,45	
9	ĐTH30.09	Thôn Pàn Phước	ĐH11	Dưới Nhà Cắm	1,00	
10	ĐTH30.10	Thôn Cồn Bó	Đường Trục xã	Gốc đa bó	0,35	
11	ĐTH30.11	Thôn Pá Chí	Đường Trục xã	Nhà Điều	0,32	
12	ĐTH30.12	Thôn Khau Slung	ĐH11	Nhà Văn	0,70	
13	ĐTH30.13	Thôn Nà Vạc	ĐH11	Nhà Luyến	0,70	
14	ĐTH30.14	Đường BTXM Cổng trời - Cồn Ngựa	Cổng trời	Thôn Cồn Ngựa	0,80	
15	ĐTH30.15	Đường Đông Gieng, thôn Bản Mới	Ngã 3 Đông Gieng	Nhà ông Sơn	0,55	
16	ĐTH30.16	Đường Cò Luồng, thôn Pác Cây	Suối Cò Luồng	Nhà ông Đức	0,50	
17	ĐTH30.17	Đường Slooc Măn, thôn Pác Cây	Ngã 3 dốc Pác Cây	Nhà ông Phòng	0,40	
18	ĐTH30.18	Đường Pác Tả - Cò Luồng, thôn Pác Cây	Ngã 3 Pác Tả	Suối Cò Luồng	1,00	
19	ĐTH30.19	Đường Kéo Slét, Thôn Thâm Pằng	Pò Ấn Phú	Nhà ông Mão	0,50	
20	ĐTH30.20	Đường Khuổi Thâm, thôn Cúc Lùng	Ngã 3 đường nhà ông Minh	Nhà ông Phún	0,50	
21	ĐTH30.21	Đường Pò Tộc, thôn Cúc Lùng	Đường ĐH18	Nhà ông Dịp	0,25	
22	ĐTH30.22	Đường thôn Nà So	Nhà văn hóa	Nhà ông Dũng	1,20	